

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Ông Phạm Văn Sóng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát Viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Đức V, sinh năm 1986; nơi sinh: Thành phố P. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện N, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đức Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn), chưa có con; tiền án: Bản án số 125/2016/HSST ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số 46/2018/HSST ngày 13/03/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 292/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 22/7/2023 đến ngày 28/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện N, thành phố P; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện N, thành phố P; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Văn B – Trợ giúp Viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người dân trên địa bàn huyện Thuỷ Nguyên để bán lấy tiền ăn tiêu, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, Đỗ Đức V điều khiển xe mô tô một mình đến nhà máy nước sông Giá thuộc thôn Chợ Tổng, xã Lưu Kiếm, huyện Thuỷ Nguyên. Phát hiện không có người trông coi nên V trèo qua cổng vào bên trong. Thấy cửa phòng làm Vệc mở, V đi vào trong phòng, thấy anh Nguyễn Thế T là công nhân nhà máy nước đang nằm ngủ trên ghế sofa, tại bàn uống nước có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax màu vàng, có ốp điện thoại bằng silicon đang sạc, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olym Pianus. V lấy điện thoại và đồng hồ cất vào trong người rồi đi bộ ra chỗ để xe. V điều khiển xe mang chiếc điện thoại và đồng hồ này V về nhà cất giấu.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/7/2023, V một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18R1 - 3754 đến thôn C, xã A, Thuỷ Nguyên, P. Phát hiện cửa cuốn của cửa hàng điện thoại di động “Nguyễn Th” chưa đóng kín, không có người trông coi. V điều khiển xe tới ngõ cách cửa hàng khoảng 500m để cất giấu sau đó đi bộ quay lại quán điện thoại. V dùng hai tay đẩy cửa cuốn lên, phát hiện bên trong có 01 cửa kính đang khoá. V ngồi xuống dùng gối phải tỳ mạnh vào cửa kính góc bên trái từ cửa nhìn vào làm cánh cửa bật ra khỏi đường ray, để hở khoảng trống. V sợ kính vỡ vào chân nên đi sang ngõ khu nhà trọ của ông Phạm Văn Tiếp, sinh năm 1963 bên cạnh quán điện thoại lấy một đôi dày thể thao màu đen. V quay lại cửa hàng điện thoại kéo cửa cuốn xuống để tránh bị phát hiện, dùng đôi giày kê đầu gối tỳ vào cửa kính rồi lách qua cửa kính chui vào trong. Khi vào trong quán, V lấy túi bóng nilon màu xanh tại cửa hàng lấy 19 điện thoại di động ở tủ kính phía trước cửa và 10 màn hình điện thoại ở trên giá, 01 túi xách giả da màu đen bên trong có 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio Wr-50m. Sau đó V mở cửa nách thoát ra ngoài. V cất tài sản chiếm đoạt được vào trong cốp xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, sáng ngày 22/7/2023, V mang 06 chiếc điện thoại di động gồm các nhãn hiệu Iphone, Vvo, Vsmart đến cửa hàng mua bán điện thoại của Vũ Đức Tính, sinh năm 1982 ở thôn 4, xã T, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P bán được số tiền 1.600.000 đồng. Số tiền này V chưa kịp ăn tiêu.

Trưa cùng ngày, V mang 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đến cửa hàng sửa chữa điện thoại “Ngọc Hân” do Vũ Đình Chiến, sinh năm 1992 ở thôn 6, xã T, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố P để phá khoá bảo mật thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ, V đã giao nộp 1.600.000 đồng tiền bán tài sản cho Cơ quan điều tra.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Đức V thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, dung lượng 128 GB, màu đỏ (đã qua sử dụng); 03 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A10, dung lượng 32 GB (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme narzo 50i, dung lượng 64 GB, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A54, dung lượng 128 GB, màu đen xám (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s, dung lượng 64 GB, màu đen xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, dung lượng 128 GB màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus, dung lượng 32 GB, màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C2, màu đen, dung lượng 16 GB (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vvo Y75, màu đỏ, dung lượng 32 GB (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71k, màu vàng, dung lượng 16 GB (đã qua sử dụng); 01 túi xách nam giả da, màu đen, hoạ tiết caro (đã qua sử dụng); 10 màn hình cảm ứng điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13 Promax, 128 GB, màu vàng bên ngoài sử dụng 01 ốp điện thoại bằng chất liệu silicon (đã qua sử dụng); 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olym Pianus, số loại OP990, dây và vỏ bằng kim loại (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố P kết luận: Dấu vết đường vân thu tại mặt cánh cửa nhôm kính bên phải theo hướng nhìn từ trong ra ngoài so với dấu vân tay Trỏ trái và Giữa trái của Đỗ Đức V, sinh năm 1986, ĐKHKTT: thôn 3, xã T, Thuỷ Nguyên, P là vân tay của cùng một người. Dấu vết đường vân thu tại thành cửa nhôm kính phía trong bên phải theo hướng nhìn từ trong ra ngoài so với dấu vân tay Trỏ trái, Giữa trái, Nhấn trái và Út trái của Đỗ Đức V, sinh năm 1986, ĐKHKTT: thôn 3, xã T, Thuỷ Nguyên, P là vân tay của cùng một người.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vũ Đức Tính, anh Vũ Đình Chiến đều khai không biết những chiếc điện thoại mà V mang tới bán và sửa

chữa do V phạm tội mà có nên đã đồng ý mua và sửa chữa những chiếc điện thoại này. Anh Tính tự nguyện giao nộp 06 điện thoại di động V mang đến bán cho cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Anh Tính đã được cơ quan Công an trả lại số tiền 1.600.000 đồng, anh Tính và anh Chiến không yêu cầu, đề nghị bị cáo phải bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành V của mình như trên.

Tại cơ quan điều tra, các bị hại trình bày như nội dung nêu trên. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, các bị hại đã đến cơ quan công an trình báo. Hiện tại các bị hại đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Đức V thừa nhận hành V một mình lén lút chiếm đoạt các tài sản như nội dung nêu trên là tài sản hợp pháp của các bị hại là anh Nguyễn Thế T và anh Nguyễn Văn Th.

Theo Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 23/7/2023 và số 47/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, 01 ốp điện thoại, 01 đồng hồ nhãn hiệu Olym Pianus trị giá 17.030.000 đồng; 19 điện thoại di động gồm các nhãn hiệu Apple Iphone, Samsung, Vvo, Vsmart, Oppo, Realme, Nokia và 10 màn hình cảm ứng điện thoại, 01 túi xách giả da, 01 đồng hồ đeo tay Casio trị giá là 36.280.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo V đã chiếm đoạt là **53.310.000** đồng.

Vật chứng: Đôi 01 đôi giày thể thao V dùng làm phương tiện đột nhập vào cửa hàng điện thoại, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã trả lại cho anh Th theo Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSTN ngày 10/01/2023.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18R1 – 3754: Đỗ Đức V khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại quán nước khu vực vòng xuyên xã Đông Sơn, huyện Thuỷ Nguyên vào ngày 17/7/2023 với giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô là anh Cao Văn Bình, sinh năm 1982, trú tại thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Khoảng 3 giờ ngày 14/7/2023, anh Bình để chiếc xe mô tô trên tại nhà riêng thì bị kẻ gian đột nhập trộm cắp. Anh Bình đã trình báo Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định sự Việc trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ có liên quan và xe mô tô biển kiểm soát 18R1 – 3754 tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định để giải quyết theo quy định.

Về dân sự: Anh Nguyễn Thế T và anh Nguyễn Văn Th đều đã nhận lại đủ tài sản hợp pháp đã bị chiếm đoạt của mình và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bà Kiểm sát Vên và bị cáo đồng ý với nội dung kết luận định giá tài sản, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa tại phiên tòa: Thống nhất quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng và hành V của bị cáo mà Vên kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng không biết chữ, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo khi phạm tội không có chuẩn bị công phu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 34/2024/CT-VKS ngày 16/01/2024 của Vên kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Đỗ Đức V về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (Vết tắt là BLHS). Tại phiên tòa đại diện Vên kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173 quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Đức V với mức từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 22/7/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo; bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành V phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành V, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N và Điều tra Vên, của Vên kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát Vên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người bào chữa

cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, hai lần có hành V lén lút chiếm đoạt tài sản gây thiệt hại tổng trị giá **53.310.000** đồng của các bị hại mà mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm đối với tội Trộm cắp tài sản của bị cáo Đỗ Đức V được quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành V phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành V phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo đã phạm tội 02 lần thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng định khung: Khi phạm tội bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích thể hiện tại Bản án số 125/2016/HSST ngày 27/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, giá trị tài sản trộm cắp là 5.500.000 đồng, không phải bồi thường dân sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2017, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/8/2016; Bản án số 46/2018/HSST ngày 13/03/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, giá trị tài sản trộm cắp là 6.000.000 đồng, phạm tội vào tháng 7-8/2017, không phải bồi thường dân sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/03/2019, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 03/5/2018; Bản án số 292/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, không phải bồi thường dân sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2023, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 23/3/2021 đều

chưa được xóa án tích, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 53.310.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo “ thành khẩn khai báo” và “người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo khi phạm tội có 03 tiền án nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt tương xứng với mức đề nghị của Kiểm sát Văn và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền nhưng bị cáo không có tài sản riêng và hiện không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về dân sự:

Các bị hại khai nhận đã được cơ quan Công an trả lại tài sản bị chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của mình và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vũ Đức Tính đã nhận lại đủ tiền mua tài sản là tiền của mình và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối 01 đôi giày thể thao V dùng làm phương tiện đột nhập vào cửa hàng điện thoại, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th, Văn kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã trả lại cho anh Th theo Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-VKSTN ngày 10/01/2023.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18R1 – 3754: Đỗ Đức V khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại quán nước khu vực vòng xuyên xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên vào ngày 17/7/2023 với giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô là anh Cao Văn Bình, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Khoảng 3 giờ ngày 14/7/2023, anh Bình để chiếc xe mô tô trên tại nhà riêng

thì bị kẻ gian đột nhập trộm cắp. Anh Bình đã trình báo Công an huyện Giao Thủy, Nam Định sự Vệc trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển hồ sơ có liên quan và xe mô tô biển kiểm soát 18R1 – 3754 tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định để giải quyết theo quy định.

[7] Trong vụ án này, anh Vũ Đức Tính và anh Vũ Đức Chiến có hành V mua và sửa chữa những chiếc điện thoại do V mang đến, tuy nhiên anh Tính và anh Chiến không biết nguồn gốc tài sản do V phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Tuyên bố bị cáo Đỗ Đức V phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo Đỗ Đức V **04** (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề gì để xem xét, giải quyết.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Đỗ Đức V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại là anh Nguyễn Thế T và anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể

từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố P;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại giam công an thành phố P;
- Trại tạm giam công an huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu: HCTP; VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân